

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hùng Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thành và bà Trần Thị Hải Yến

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hạnh -Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn T**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 1, Cát Lại, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn V và bà Đặng Thị L; vợ là Hà Thị T và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

**2. Hoàng Văn V**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 1, Cát Lại, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị T; vợ con; chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay; có mặt

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn V:* Bà Trần Thị Huyền Chi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam, có mặt

**\* Bị hại:**

- Anh Nguyễn Phúc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Thanh Nộn 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, phường C, Tp.P, Hà Nam.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố Trung, phường D, thị xã D, Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 1, Cát Lại, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/5/2020 đến ngày 01/6/2020, Trần Văn T và Hoàng Văn V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2020, Trần Văn T mang theo ba lô đựng cà lê, mỏ lết, kéo, dao gọt hoa quả, tuýp sắt, tuya vít, xà cày, kìm, vạc phá khóa đã chuẩn bị từ trước cùng với nam thanh niên (theo T khai tên là C) chưa xác định được lai lịch cụ thể đi hai xe mô tô không gắn biển kiểm soát đến nhà Hoàng Văn V ở thôn 1 Cát Lại, xã B, huyện B rủ V đi trộm cắp tài sản. Tại đây, C điều khiển xe mô tô của T, cả ba cùng đi trên tuyến đường thuộc địa bàn Tp. P với mục đích tìm sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp. Khi đến tổ dân phố Trần Phú, phường C thì phát hiện Văn phòng vệ sinh môi trường Xuân Lộc của anh Trần Văn C, sinh năm 1976 ở tổ dân phố Lê Lợi, phường C, Tp.P đang khóa cửa. T dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới cho V và C dùng xà cày, tuýp sắt mang theo để phá khóa cửa văn phòng. Khi phá được cửa, cả ba cùng vào văn phòng lục tìm tài sản giá trị để trộm cắp. Quá trình lục soát, T phát hiện và lấy trên mặt bàn làm việc số tiền 3.000.000đ còn V dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90B2- 984.61 của anh Trần Văn C đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện ra ngoài nổ máy, điều khiển đi. T và C mỗi người điều khiển một xe mô tô đi phía sau. Trên đường đi C gọi điện cho người mua xe và hẹn gặp tại khu vực Bệnh viện Bạch Mai 2 thuộc phường L, Tp.P. Tại đây, T, V, C đã bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho một nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch) với giá 4.500.000đ, T cầm tiền rồi cả ba đi về khu vực cánh đồng thuộc thôn Cát, xã B, huyện B thì dừng lại, T mang số tiền 3.000.000đ cộng với số tiền bán xe trộm cắp được tổng là 7.500.000đ, cả ba thống nhất chia đều mỗi người được 2.500.000đ.

*Vụ thứ hai:* Đêm ngày 31/5/2020 rạng sáng ngày 01/6/2020, Trần Văn T mang theo ba lô đựng các công cụ dùng để trộm cắp tài sản cùng với đối tượng C đi xe máy đến nhà V rủ V đi trộm cắp tài sản, T mang xe mô tô về nhà cất, sau khi T quay lại V điều khiển xe mô tô Honda Dream của C (không gắn biển kiểm soát) chở T và C đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện K với mục đích trộm cắp tài sản. Trên đường đi, cả ba phát hiện thấy quán bi-a của anh Nguyễn Phúc H ở thôn Thanh Nộn 2, xã T, huyện K đang khóa cửa, V điều khiển xe đi lòng vòng quanh khu vực quán để quan sát, sau đó dừng xe lại để T cảnh giới còn V cùng C lấy xà cày, tuýp sắt mang theo để trong ba lô dùng làm công cụ để phá khóa cửa. Khi phá được khóa cửa cả ba đi vào quán, T lục soát lấy được 2.750.000đ và chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novor đeo BKS 90B1-207.77 liền dắt chiếc xe này ra ngoài, V lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade đeo BKS 29Y3- 132.93 chìa khóa đang cắm ở ổ điện ra khỏi quán. Sau đó C điều khiển xe mô tô của C, T, V mỗi người điều khiển một xe mô tô vừa trộm cắp được đi về hướng thành phố Phủ Lý. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho người thanh niên đã mua xe mô tô BKS 90B2- 984-61 trước đó để hẹn địa điểm bán xe tiếp, sau đó C, V, T đi về ngõ 313 đường Lê Lợi, phường L, Tp.P đứng đợi để bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày 01/6/2020, Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự phát hiện T và V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính nhưng T và V không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên đã đưa T và V cùng hai chiếc xe mô tô do T, V điều khiển về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam để làm rõ, tại đây T và V khai nhận hai chiếc mô tô trên là do vừa trộm cắp được, đang chờ tiêu thụ thì bị phát hiện.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn T và Hoàng Văn V. Quá trình lập biên bản vụ việc, khám xét đã thu giữ: Thu của Trần Văn T 01 ba lô màu xanh bên trong có 01 dao nhọn, 01 thanh kim loại (tuýp sắt), 01 thanh kim loại hình vuông sơn màu xanh, 01 xà cày, 01 văm phá khóa hình chữ T, 01 tuya vít, 01 kéo màu đỏ, 02 mỏ lết, 02 kim, 01 cà lê, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novor LX sơn màu đỏ BKS 90B1- 207.77, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu bạc đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Guida màu nâu BKS 90F6 - 0805 và số tiền 2.750.000đ; Thu của Hoàng Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade sơn màu đỏ BKS 29Y3- 132.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim; Thu của anh Trần Văn C 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B2-984.61 mang tên Đinh Hữu K; thu của anh Nguyễn Phúc H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1- 207.77 mang tên Nguyễn Văn Tùng B; Thu của chị Trần Thị N, sinh năm 1970 trú tại Tổ dân phố Trịnh, phường D, thị xã D, Hà Nam (là người bán nước chè tại khu vực sân vận động thành phố Phủ Lý) 01 xe mô tô Wave BKS 90B2- 984.61 do chị Nguyệt tự nguyện giao nộp và trình báo: Tối

ngày 30/5/2020, khi chị bán nước chè tại khu vực vỉa hè cạnh sân vận động Tp.P thì phát hiện chiếc xe mô tô BKS 90B2- 984.61 dựng ở vỉa hè nơi chị Nguyệt bán nước không có ai đến lấy nên đã mang đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam để trình báo

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL- HĐĐGTS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam kết luận: 01 xe mô tô BKS 29Y3- 132.93 có giá trị 26.500.000đ; 01 xe mô tô BKS 90B2- 984.61 có giá trị 14.000.000đ; xe mô tô BKS 90B1-207.77 có giá trị 15.000.000đ. Tổng giá trị 03 chiếc xe mô tô là 55.500.000đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Trần Văn T và Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Văn T từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù; Xử phạt Hoàng Văn V từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chuyển lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01USB niêm phong trong phong bì ký hiệu C1; Trả anh Đặng Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA màu nâu đeo biển kiểm soát 90F6- 0805 cùng 01 đăng ký xe mang tên Đình Văn D; Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động mà các bị cáo dùng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội; Các vật chứng còn lại gồm 01 ba lô và công cụ mà các bị cáo đã chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn V tại phiên tòa khai và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Phúc H đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật; anh Trần Văn C có giấy biên nhận xác định ngày 26/9/2020 đã nhận đủ số tiền 3.000.000đ bị mất trộm do gia đình hai bị cáo T, V bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T, V không tranh luận với tội danh mà Viện kiểm sát kết luận. Đề nghị Hội đồng xem xét các bị cáo đều khai

báo thành khẩn, ăn lăn hối cải; hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo V bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với ông ngoại nay ông ngoại của bị cáo đã già yếu; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000đ mà các bị cáo đã lấy trộm của anh Cát; bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, tuyên phạt bị cáo Trần Văn T mức án 03 năm tù; Hoàng Văn V từ 02 năm 06 tháng tù để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, tang vật thu giữ, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 30/5/2020 đến ngày 01/6/2020, lợi dụng đêm tối cùng với sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi tài sản, Trần Văn T, Hoàng Văn V và một đối tượng có tên là C đã lén lút trộm cắp 03 chiếc xe mô tô tổng trị giá 55.500.000đ và số tiền 5.750.000đ trên địa bàn Tp.P, huyện K, cụ thể: Khoảng 01 giờ ngày 30/5/2020, Trần Văn T, Hoàng Văn V và đối tượng tên C đã phá cửa, lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS 90B2- 984.61 trị giá 14.000.000đ và số tiền 3.000.000đ của anh Trần Văn C để ở Văn phòng vệ sinh môi trường Xuân Lộc tại tổ dân phố Trần Phú, phường C, Tp.P. Sau đó cả ba mang chiếc xe mô tô bán được 4.500.000đ, cùng với số tiền 3.000.000đ chia nhau mỗi người 2.500.000đ tiêu sài cá nhân. Tiếp đó khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/6/2020, cùng với thủ đoạn phá khóa cửa Trần Văn T, Hoàng Văn V và đối tượng tên C đã trộm cắp 02 chiếc xe máy có tổng trị giá 41.500.000đ và số tiền 2.750.000đ của anh Nguyễn Phúc H để ở quán bi- a thuộc địa bàn thôn Thanh Nộn 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau đó V, T mang 02 xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô có giá trị 55.500.000đ và số tiền 5.750.000đ của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tổng số tài sản mà các bị cáo trộm cắp được có giá trị 61.250.000đ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài nên đã bàn nhau đi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn tỉnh. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng bàn nhau chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc trộm cắp tài sản, trong các lần thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo cùng tham gia phạm tội tích cực nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cơ bản thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, tuy nhiên Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo khai báo với cơ quan điều tra và tại phiên tòa chưa thực sự thành khẩn về đối tượng tên C đi trộm cắp tài sản cùng các bị cáo nên gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc xác minh, xử lý đối tượng này. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét việc khai báo thành khẩn của các bị cáo ở mức độ nhưng vẫn cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Hoàng Văn V bố mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo ở với ông ngoại từ nhỏ, đến nay ông ngoại đã hơn 70 tuổi, có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; ngoài ra gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn C số tiền 3.000.000đ để khắc phục hậu quả do vậy xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Ngoài ra các bị cáo T, V đã được chia mỗi bị

cáo 2.500.000đ là tiền bán xe mô tô và tiền trộm cắp được, đây là số tiền thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về các tình tiết khác trong vụ án

6.1. Đối với đối tượng tên C đi cùng với T, V thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này. Tiếp tục đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

6.2. Đối với người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 90B2-984.61 do Trần Văn T cùng đồng bọn trộm cắp được, theo T khai đã liên lạc với người mua xe theo số điện thoại 0913.276.833. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra xác định được thuê bao số điện thoại 0913.276.833 mang tên Bùi Huy H sinh năm 1962; trú tại khối Tân Tiến, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Quá trình làm việc, ông H xác định không quan biết ai tên T, C và không liên lạc, không mua xe mô tô với bất kỳ ai trong thời điểm cuối tháng 5 đầu tháng 6 nên không có căn cứ để làm rõ, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

6.3. Đối với chị Trần Thị N là người giao nộp chiếc xe mô tô BKS 90B2-984.61 là tài sản do T và đồng bọn trộm cắp được. Tài liệu điều tra xác định, chị N không biết nguồn gốc xe mô tô là của ai, xe để ở vỉa hè nơi chị bán hàng mà không có người đến lấy nên chị Nguyệt chủ động khai báo và giao nộp cho cơ quan Công an để điều tra, xác minh làm rõ nên cơ quan điều tra không xử lý về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[7] Xử lý vật chứng, bồi thường dân sự:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp của 03 xe mô tô mà bị cáo trộm cắp được và trả lại tài sản cho những người bị hại là có căn cứ. Anh Nguyễn Phúc H đã nhận lại 02 xe mô tô, giấy tờ xe, số tiền 2.750.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. Anh Trần Văn C đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô, còn số tiền 3.000.000đ trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo T, V đã tự nguyện bồi thường cho anh C đủ 3.000.000đ, anh C đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường dân sự khác và viết giấy biên nhận đề ngày 26 tháng 9 năm 2020. Do vậy vấn đề dân sự đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

- 01USB niêm phong trong phong bì ký hiệu C1 là dữ liệu hình ảnh trích xuất từ Camera tại Văn phòng vệ sinh môi trường Xuân Lộc tại tổ dân phố Trần Phú, phường C, Tp.P là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần chuyển lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA màu nâu đeo biển kiểm soát 90F6- 0805 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn B, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn 1, Cát Lại, xã B, huyện B, Hà Nam. Ngày 22/5/2020, T đã mượn chiếc xe trên của anh Biên, sau đó đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Bản thân anh B không biết việc T, V sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh B cùng với giấy đăng ký xe.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim thu giữ của Trần Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu bạc đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim thu giữ của Hoàng Văn V, tài liệu điều tra xác định các bị cáo đã dùng những chiếc điện thoại này để liên lạc, rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng còn lại gồm 01 ba lô bên trong có 02 thanh kim loại hình vuông màu sơn xanh, 01 thanh kim loại (tuýp sắt), 01 dao nhọn, 01 tuya vít, 01 kéo màu đỏ, 01 thanh kim loại hình chữ T, 01 thanh kim loại có đầu được đập dẹt, 01 xà cày, 02 mỏ lết, 02 kìm, 01 cờ lê là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn V mỗi phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt Trần Văn T 04 (bốn) năm, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2020.

- Xử phạt Hoàng Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2020.

Truy thu của Trần Văn T, Hoàng Văn V mỗi bị cáo 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự và những người bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét

3. Về xử lý vật chứng:



- Chuyển lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01USB niêm phong trong phong bì ký hiệu C1.

- Trả lại anh Đặng Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA màu nâu đeo biển kiểm soát 90F6- 0805 cùng 01 đăng ký xe mang tên Đinh Văn D.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu bạc đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô bên trong có 02 thanh kim loại hình vuông màu sơn xanh, 01 thanh kim loại (tuýp sắt), 01 dao nhọn, 01 tuya vít, 01 kéo màu đỏ, 01 thanh kim loại hình chữ T, 01 thanh kim loại có đầu được đập dẹt, 01 xà cày, 02 mỏ lết, 02 kìm, 01 cờ lê.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam ngày 11/9/2020)*

#### 4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(Đã ký)

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Hùng Long**

